

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T15XDDB
 TÊN HỌC PHẦN: NỀN VÀ MÓNG
 M? H ỌC PHẦN : CIE - 323

HỌC KỲ 4
 TÍN CHỈ 2
 LẦN THI 1

Ngày thi: 10/01/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	152211938	HỒ CÔNG	TIẾN	T15XDDB	10			8		1			5.5	5.9	Nằm pháy Chên	
2	152211939	ĐẶNG HỒNG	ĐỨC	T15XDDB	10			8		1			6	6.2	Sầu pháy Hai	
3	152211940	TRẦN HỮU	BA	T15XDDB	10			8		1			8.5	7.5	Báy pháy Nằm	
4	152211941	TRẦN CÔNG	ĐỊNH	T15XDDB	4			7		1			6	5.1	Nằm pháy Mất	
5	152211942	NGUYỄN VĂN	SON	T15XDDB	6			7		0			8	6.4	Sầu pháy Bấu	
6	152211943	TRẦN VĂN	CƯỜNG	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
7	152211944	NGUYỄN HUNG	THANH	T15XDDB	8			8		1			7	6.4	Sầu pháy Bấu	
8	152211945	LÊ VĂN	LONG	T15XDDB	10			8		1			7	6.7	Sầu pháy Báy	
9	152211946	NGUYỄN ANH	DŨNG	T15XDDB	10			8		1			4	5.1	Nằm pháy Mất	
10	152211947	BÙI THANH	HÂN	T15XDDB	10			8		1			4	5.1	Nằm pháy Mất	
11	152211948	ĐINH VŨ	LƯỢNG	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
12	152211949	NGUYỄN HỮU	VINH	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
13	152211950	PHAN PHỤNG	PHƯƠNG	T15XDDB	8			8		1			5	5.3	Nằm pháy Ba	
14	152211951	TRƯƠNG QUANG	PHÒN	T15XDDB	6			7		2			7	6.1	Sầu pháy Mất	
15	152211952	TẠ NGỌC	HÀI	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
16	152211954	ĐOÀN CÔNG	TÂM	T15XDDB	8			8		4			8.5	7.7	Báy pháy Báy	
17	152211955	NGUYỄN Đ?NH	THẠNH	T15XDDB	10			8		1			5.5	5.9	Nằm pháy Chên	
18	152211957	NGUYỄN VĂN	THÔNG	T15XDDB	8			8		1			5	5.3	Nằm pháy Ba	
19	152211959	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
20	152211960	NGUYỄN VĂN	QUANG	T15XDDB	10			8		2			5.5	6.0	Sầu	
21	152211961	NGUYỄN THANH	ĐÔNG	T15XDDB	8			8		1			4	4.8	Bấu pháy Tâm	
22	152211964	PHẠM DUY	KHÁNH	T15XDDB	4			7		1			4	4.0	Bấu	
23	152211965	NGUYỄN VĂN	VŨ	T15XDDB	8			8		1			4	4.8	Bấu pháy Tâm	
24	152211966	NGUYỄN ĐỨC	THOM	T15XDDB	8			8		1			4.5	5.0	Nằm	
25	152211967	V? THÀNH	NHÂN	T15XDDB	10			8		1			6	6.2	Sầu pháy Hai	
26	152211968	HỒ NHƯ	?	T15XDDB	10			8		1			4	5.1	Nằm pháy Mất	
27	152211969	PHẠM HỮU	HÙNG	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
28	152211970	NGUYỄN MINH	QU?	T15XDDB	10			8		1			4	5.1	Nằm pháy Mất	
29	152211971	HUỲNH NGỌC	HIỀN	T15XDDB	10			8		2			7	6.9	Sầu pháy Chên	
30	152221986	NGÔ QUỐC	ĐIỆP	T15XDDB	8			8		1			4	4.8	Bấu pháy Tâm	
31	152221991	NGUYỄN	ĐỨC	T15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
1	4420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD	8			8		2			6	6.0	Sầu	
2	4424	ĐẶNG CÔNG	ĐIỆP	K13XDD	8			8		2			6	6.0	Sầu	
3	4585	HỒ MINH	TRIỀU	K13XDD	10			8		1			7	6.7	Sầu pháy Báy	
4	0251	NGUYỄN QUỐC	THÁI	T14XDD	6			7		2			4	4.5	Bấu pháy Nằm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	35	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ T15XDDB											
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: NỀN VÀ MÓNG				HỌC KỲ 4							
				M? H ỌC PHẦN : CIE - 323				TÍN CHỈ 2							
Ngày thi: 10/01/2012								LẦN THI 1							
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15			15		15			55	100		
TỔNG CỘNG :			35	100%											

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú